

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST
Ngày 13-5-2024
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Duy Chấn

2/ Bà Hoàng Thị Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Cán bộ TAND huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa:* Bà Lại Thị Huyền - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 244/2023/TLST-HNGĐ, ngày 14/12/2023, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11/4/2024 Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 04 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1977– Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Số D thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hòa H – Vắng mặt lần thứ 2.

Nơi ĐKKHTT: Thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

Trú tại: Số D thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện nhận ngày 24/11/2023, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D trình bày:

Chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Nguyễn Hòa H kết hôn năm 2010 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Anh chị chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H ghen tuông vô cớ, thường xuyên xúc phạm chị, ngoài ra, anh H sống vô trách nhiệm với vợ con, không lo làm ăn mà thường xuyên uống rượu về đập phá đồ đạc trong nhà. Hiện nay chị D và anh H đã sống ly thân. Chị D không còn tình cảm với anh H nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị D yêu cầu ly hôn với anh H;

Về con chung: Chị D và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc N, sinh ngày 22/4/2011. Chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N đến khi cháu trưởng thành, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Nguyễn Hòa H không đến Tòa án làm việc. Do đó, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho anh H theo quy định của pháp luật.

Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị Ngọc D với anh Nguyễn Hòa H tại chính quyền địa phương nơi chị D và anh H sinh sống thể hiện: Việc mâu thuẫn giữa chị D và anh H không nhờ ban tự quản thôn hoà giải nên Chính quyền địa phương không nắm bắt được cụ thể nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên, chính quyền địa phương có biết được giữa chị D và anh H bất đồng quan điểm sống dẫn đến việc chị D làm đơn ly hôn.

Chị D giữ nguyên quan điểm của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh H mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS) và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của BLTTDS; bị đơn không chấp hành các quy định của BLTTDS, vắng mặt tại phiên tòa, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Nguyễn Thị Ngọc D ly hôn với anh Nguyễn Hòa H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quốc N, sinh ngày 22/4/2011 cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc D chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các chứng cứ tài liệu gồm: 01 giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); 01 giấy khai sinh; 01 căn cước công dân (bản sao y chứng thực).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Ngọc D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Hòa H nên quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Hòa H có nơi cư trú tại số D, thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2010 được đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Do đó, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Nguyễn Hòa H là hôn nhân hợp pháp quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị D trình bày do anh H ghen tuông, sống không có trách nhiệm với gia đình nên chị và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh H thường xuyên uống rượu về đập phá đồ đạc trong nhà.

Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại chính quyền địa phương ở thôn Đ, xã Đ thể hiện: Chính quyền địa phương biết giữa chị D và anh H có mâu thuẫn bất đồng quan điểm.

Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng chung sống để có được hạnh phúc gia đình phải dựa trên sự yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, phải có sự hòa hợp, chia sẻ với nhau mọi vấn đề trong cuộc sống. Việc anh H thường xuyên uống rượu về đập phá đồ đạc thể hiện hôn nhân giữa chị D và anh H mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị D được ly hôn với anh H.

[2.2]. Về con chung: Chị **D** xin được nuôi cháu **Nguyễn Quốc N**, sinh ngày 22/4/2011 cho đến khi cháu **N** đủ 18 tuổi. Hiện nay, cháu **N** đang ở cùng chị **D**. Chị **D** làm giáo viên, có thu nhập ổn định, nguyện vọng của cháu **N** cũng mong muốn được ở với mẹ. Do đó, HĐXX quyết định giao cháu **N** cho chị **D** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu **N** đủ 18 tuổi.

[2.3]. Về chấp dưỡng, về tài sản chung và nợ chung: Chị **D** không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị **Nguyễn Thị Ngọc D** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn đều vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Nguyễn Thị Ngọc D**.

Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị Ngọc D** ly hôn với anh **Nguyễn Hòa H**.

Về con chung: Giao cháu **Nguyễn Quốc N**, sinh ngày 22/4/2011 cho chị **Nguyễn Thị Ngọc D** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **N** cho đến khi cháu **N** đủ 18 tuổi.

Anh **Nguyễn Hòa H** có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này.

Trong trường hợp anh **H** lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con thì chị **D** có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh **H**.

Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi cần thiết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị D đã nộp theo biên lai số 0001755/BL-THA, ngày 06/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhân :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02 bản);
- Chi cục THADS Đắk Mil;
- UBND xã Đắk Găn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký và đóng dấu)
Nguyễn Thị Hải Âu**